

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-ST
Ngày: 18 – 02 – 2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

2. Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 195/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2019/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ Số 89 H1, phường H1, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1.1. Ông Ngô Chí D, sinh năm 1968; nơi làm việc Số 89 H1, phường H1, quận Đ, Thành phố Hà Nội là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – *vắng mặt*)

1.2. Ông Đỗ Thành T; nơi làm việc Số 89 H1, phường H1, quận Đ, Thành phố Hà Nội là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 11/2019/UQ-CT ngày 02 tháng 3 năm 2019 – *vắng mặt*).

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Đỗ Thành T theo văn bản ủy quyền số 87452/2019/UQ-PGĐK ngày 15 tháng 9 năm 2019:

1.2.1. Anh Nguyễn Hùng Q, sinh năm 1996 (*có mặt*).

1.2.2. Chị Nguyễn Thị Minh H2, sinh năm 1994 (*vắng mặt*).

Cùng nơi làm việc: Tầng 02, Số 96, đường A, Phường E, Quận G, Thành

phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Võ Mạnh C, sinh năm 1979; cư trú tại ấp M, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 9 năm 2019 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Hùng Q trình bày:

Trong các ngày 26 và ngày 27/4/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ Phần V – Chi nhánh Hồ Chí Minh (gọi tắt là Ngân hàng V) cùng với ông Võ Mạnh C ký kết Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử số CCA/VN0010325/2017/7085; Tờ trình phê duyệt của đơn vị cho vay; Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử, với nội dung:

Ngân hàng V đồng ý cho ông C mở thẻ vay vốn từng lần, hạn mức thấu chi số tiền 40.000.000 đồng; hình thức cho vay tín chấp không có tài sản bảo đảm; mục đích sửa chữa nhà; thời hạn thấu chi 36 tháng; lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất thực hiện theo phê duyệt cho vay của Ngân hàng V, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; trường hợp khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận thì phần dư nợ gốc thực tế còn lại sẽ được chuyển sang nợ quá hạn, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn. Ngoài ra, còn thỏa thuận về các khoản phí tín dụng, phí trả nợ trước hạn.

Thực hiện hợp đồng tín dụng:

- Ngày 17/5/2017, ông C được Ngân hàng V giải ngân số tiền 31.000.000 đồng.

- Tính đến ngày 17/11/2017, ông C trả nợ được 06 kỳ số tiền 8.093.180 đồng (trong đó: vốn gốc 3.354.738 đồng và lãi 4.738.442 đồng) thì ngưng trả. Mặc dù, Ngân hàng V đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông C không trả.

- Ngày 18/11/2017, Ngân hàng V chuyển dư nợ gốc còn lại số tiền 27.645.262 đồng sang nợ quá hạn, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ.

- Tính đến ngày 18/02/2020, ông C nợ vay số tiền 56.317.521 đồng. Trong đó: nợ gốc 27.645.262 đồng, nợ lãi trong hạn 669.222 đồng, nợ lãi quá hạn 28.003.037 đồng.

Nay, Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông C có trách nhiệm trả nợ vay tính đến ngày 18/02/2020 số tiền 56.317.521 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận tại đồng tín dụng tính kể từ ngày 19/02/2020 cho đến khi trả xong dư nợ gốc số tiền 27.645.262 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Võ Mạnh C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng đều vắng mặt tại các phiên họp, không giao nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông C đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc loại vụ việc tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Võ Mạnh C đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo thủ tục chung.

[3] *Về nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện, điều luật áp dụng và hướng giải quyết:*

[3.1] Xét việc xác lập, thực hiện quan hệ cho vay bằng hình thức tín chấp số tiền 31.000.000 đồng theo phương thức cho vay từng lần theo hạn mức thấu chi giữa Ngân hàng V với ông C trên cơ sở ký kết Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử số CCA/VN0010325/2017/7085; Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử là đúng trình tự, thủ tục về hoạt động cho vay được quy định tại khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 94, điểm a khoản 3 và khoản 4 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng; các điều 4, 10, 12, 13, 14, 18, 23, 30 và 31 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[3.2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vốn vay, không được cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Việc Ngân hàng V chuyển dư nợ gốc số tiền 27.645.262 đồng sang nợ quá hạn, thông báo chấm dứt cho vay, khởi kiện yêu cầu ông C trả nợ gốc, lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả, lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả tính đến ngày 18/02/2020 số tiền 56.317.521 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp tín dụng tính kể từ ngày 19/02/2020 cho đến khi trả xong dư nợ gốc số tiền 27.645.262 đồng là đúng quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín

dụng; khoản 4 Điều 13, Điều 20, khoản 1 Điều 21 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN.

[3.3] Do Ngân hàng V không yêu cầu ông C phải trả lãi chậm trả lãi quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN nên không xem xét giải quyết.

[3.4] Từ những phân tích và điều luật viện dẫn áp dụng như nhận định tại các mục **[3.1]**, **[3.2]**, **[3.3]**, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V giải quyết: Ông C phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền nợ vay tính đến ngày 18/02/2020 là 56.317.521 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp tín dụng tính kể từ ngày 19/02/2020 cho đến khi trả xong dư nợ gốc số tiền 27.645.262 đồng.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V được chấp nhận. Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án giải quyết, ông C phải nộp án phí số tiền tính tròn 2.815.877 đồng; hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền 1.267.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng khoản 4 Điều 13 và khoản 1 Điều 21 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

1.1. Buộc ông Võ Mạnh C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 56.317.521 (năm mươi sáu triệu ba trăm mười bảy nghìn năm trăm hai mươi một) đồng.

1.2. Buộc ông Võ Mạnh C có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử số CCA/VN0010325/2017/7085; Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử đã ký ngày 26 và ngày 27 tháng 4 năm 2017 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Thời điểm trả lãi tiếp theo được tính kể từ ngày 19 tháng 02 năm 2020

cho đến khi ông C trả xong dư nợ gốc số tiền 27.645.262 (hai mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm sáu mươi hai) đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc ông Võ Mạnh C phải nộp án phí số tiền 2.815.877 (hai triệu tám trăm mười lăm nghìn tám trăm bảy mươi bảy) đồng.

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được nhận lại số tiền 1.267.000 (một triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N_Q 0012205 ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Vụ án được xét xử công khai. Có mặt anh Nguyễn Hùng Q là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Vắng mặt ông Ngô Chí D là người đại diện theo pháp luật, ông Đỗ Thành T, chị Nguyễn Thị Minh H2 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; ông Võ Mạnh C là bị đơn. Báo cho anh Q có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Riêng ông D, ông T, chị H2, ông C vắng mặt thì thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình: 01;
- ĐD.NĐ + BĐ: 05;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Cao Minh Tân